TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2023/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 704/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung"*, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số nhà 105, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

2. Ông Lê Minh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp T1, xã Đ1, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Lê Minh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Lê Thanh T2, sinh ngày 07/3/2015; sau khi ly hôn đề nghị giao con chung cho bà Lê Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng *(hai triệu đồng/tháng)*; thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

trong vụ việc này.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị D và ông Lê Minh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003200 ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà D, ông T đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Lê Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Thanh T2, sinh ngày 07/3/2015 cho bà Lê Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Minh T có nghĩa vụ đóng góp cho bà Lê Thị D số tiền cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng *(hai triệu đồng/tháng)*; thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bà Lê Thị D có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lê Minh T chậm cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận như trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Lê Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị D và ông Lê Minh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003200 ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà D, ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Tân Thanh, H. Giồng Trôm, T. Bến Tre (GCNKH số 99, ngày 15/11/2013)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thùy Trinh